

Bản án số: **46/2018/HSPT**
Ngày: 07/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Kim Rết

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Phạm Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/HSPT ngày 10/01/2018, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản hình sự sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện X11 tỉnh Đồng Nai.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXPT-HS ngày 26/02/2018.

Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo Phạm Thị Thiên H1, sinh năm 1978 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X1, xã X2, huyện X3, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: X4 đường X5, phường X6, quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn) 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Phan Thị T1; Có chồng là Nguyễn Văn H2, đã ly hôn năm 2012, hiện đang chung sống với Đặng Ngọc D (bị cáo cùng vụ án); bị cáo có 3 con, lớn nhất 22 tuổi nhỏ nhất 6 tháng tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại – *Có mặt;*

Trong vụ án còn có 5 bị cáo khác bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không có kháng cáo kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Phạm Quốc K, Đặng Ngọc D, Hoàng Trọng C và Nguyễn Đức S nhiều lần rủ nhau đi trộm cắp tài sản, sau đó nhờ Phạm Thị Thiên H1 đem bán để lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Ngày 12/3/2017, Nguyễn Thanh T2 rủ Phạm Quốc K, Đặng Ngọc D và Phạm Văn T3, sinh năm 1986, thường trú tại X8 X5, Khu phố X9, Phường X10, Quận X7, TP. Hồ Chí Minh đến khu Công nghiệp X11 để trộm cắp xe mô tô. Sau đó, T2 điều khiển xe mô tô biển số 52K7-7765 chở K, còn T3 điều khiển xe mô tô của T3 (chưa xác định được biển số) chở D. Các bị cáo đi từ ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh đến khu Công nghiệp X11 2, huyện X11, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến Công ty TNHH cơ khí công trình Chang Fu thì phát hiện trong công ty có để một số xe mô tô, quan sát xung quanh không thấy bảo vệ nên T2, D, K leo rào đột nhập vào bên trong công ty, T2 dùng “đoản” phá khóa để mở khóa 01 chiếc xe mô tô biển số 66N1-145.86, trị giá 22.750.000đ của bà Trần Thị H1 Mỹ và 01 chiếc xe mô tô biển số 60LD-8026 trị giá 5.850.000đ của Công ty TNHH cơ khí công trình Chang Fu. Sau đó, D và T3 cùng Phạm Thị Thiên H1 đem 02 chiếc xe mô tô trên sang Campuchia bán cho 01 người tên Đen (là người Campuchia - chưa rõ nhân thân) được 10.000.000đ. D đưa cho T2 7.500.000đ. T2 chia đều số tiền này cho T2, D, T3 và K. Riêng số tiền còn lại 2.500.000đ từ việc bán 02 chiếc xe trên D cho T3 500.000đ, còn lại đưa cho D 2.000.000đ, D và H1 đánh bài ở Campuchia bị thua hết.

Vụ thứ 2: Ngày 17/4/2017, các bị cáo T2 cùng K, T3 và Hoàng Trọng C rủ nhau đến khu Công nghiệp X11 để trộm cắp xe mô tô. Cũng với thủ đoạn và cách thức như trên, các bị cáo đến Công ty cổ phần Quang Hưng Plus thuộc khu Công nghiệp X11 5 trộm cắp xe mô tô biển số 60C2-390.75 trị giá 15.600.000đ của ông Đỗ Thanh Nhật, thường trú tại ấp Bắc Dân, xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Chiếc xe này T2 đem bán chiếc xe cho một người tên Mạnh (chưa rõ nhân thân) với giá 7.000.000đ chia đều tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Ngày 26/4/2017, Bị cáo T2 cùng K, C và Nguyễn Đức S rủ nhau đi trộm cắp xe mô tô. Cũng với thủ đoạn và cách thức như trên, các bị cáo đến Công ty cổ phần Long Thuận thuộc khu công nghiệp Ông Kèo, xã Phước Khánh, huyện X11. Tại đây các bị cáo trộm xe mô tô biển số 60C2-005.83 trị giá 6.800.000đ của ông Phạm Văn Phúc và chiếc xe mô tô biển số 54V7-4599 trị giá 9.300.000đ của ông Trần Anh Nam. Sau đó, T2 và K dắt 02 chiếc xe nêu trên ra khỏi Công ty đưa cho S và C mỗi người điều khiển 01 chiếc xe chạy về Thành phố Hồ Chí Minh. Trên đường đi T2 gọi điện thoại báo cho H1 biết việc T2, K, S và C vừa lấy trộm được 02 chiếc xe mô tô và nhờ H1 đem bán. H1 đồng ý và nói T2 đem xe về kho 5, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh để H1 gọi điện cho Phạm Văn T3 đến nhận. Sau đó, T3 cùng Nguyễn Đức S đem 02 chiếc xe trên sang Campuchia bán. T3 là người trực tiếp bán 02 chiếc xe trên, T3 cho S 500.000đ tiền công chạy xe và nói S cầm số tiền 5.500.000đ mang về đưa cho T2 để chia nhau. T2 đã chia đều số tiền này cho K, S, C mỗi người được hơn 1.000.000đ.

Vụ thứ 4: ngày 04/5/2017, các bị cáo T2, S, C và K rủ nhau đến khu công nghiệp X11 trộm cắp xe mô tô. Cũng với thủ đoạn và cách thức như trên, các bị cáo đến Công ty TNHH T.A thuộc khu công nghiệp X11 lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số 60C2-474.20 trị giá 17.550.000đ của ông Nguyễn Hữu Duy. Trên đường T2, S và C đi thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tìm nơi tiêu thụ thì bị Công an phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Sau đó chuyển đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X11 để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh T2 cùng Phạm Quốc K, Phạm Văn T3, Hoàng Trọng C, Đặng Ngọc D, Nguyễn Đức S, Phan Hoàng Tỷ và 01 đối tượng tên Bảo (chưa rõ nhân thân) còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp trên nhiều địa bàn khác nhau. Các vụ việc trên đang được các Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền phối hợp điều tra làm rõ.

Vật chứng của vụ án gồm:

- + 01 xe mô tô biển số 60C2-474.20 nhãn hiệu Wave An pha, đã trả cho ông Nguyễn Hữu Duy.

- + 01 xe mô tô biển số 60C2-346.34, nhãn hiệu Wave an pha, đã trả cho ông Bùi Văn Ba.

- + 01 xe mô tô biển số 93P1-219.44, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, đã trả cho ông Nguyễn Văn C.

- + 01 đoạn kim loại màu trắng hình lục giác, dài 05 cm, có một đầu được mài dẹt (đoạn dùng để phá khóa xe mô tô); 01 chiếc cà lê 8.

- + 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu xanh - đen, số Imei 1: 352175071036382, số Imei 2: 352175071036390 của Nguyễn Thanh T2.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4S, màu đen số Imei: 012938007969329, 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe tên Nguyễn Đức S của Nguyễn Đức S.

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu trắng, số Imei 1: 867457028826034, số Imei 2: 867457028826026 của Hoàng Trọng C.

- + 01 CMND tên Phạm Quốc K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu đen, số Imei 1: 357067069614848, số Imei 2: 357067069614855 của Phạm Quốc K.

Tại Kết luận định giá tài sản số 87 ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện X11 đã xác định giá trị tài sản bị mất như sau:

- + Ngày 12/3/2017: Xe mô tô hiệu Honda Future màu đỏ biển số 66N1-145.86 còn lại 70% giá trị sử dụng, có trị giá là 22.750.000đ; xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha màu đen biển số 60LD-8026 còn lại 30% giá trị sử dụng, có trị giá 5.850.000đ.

+ Ngày 17/4/2017: Xe mô tô hiệu Honda Wave Anpha, màu trắng – đen – bạc biển số 60C2-390.75 còn lại 80% giá trị sử dụng có trị giá là 15.600.000đ.

+ Ngày 26/4/2017: Xe mô tô hiệu Yamaha Gravita màu đỏ - đen biển số 54V7-4599 còn lại 30% giá trị sử dụng, có trị giá là 9.300.000đ; xe mô tô hiệu Honda Wave S, màu đỏ - đen - xám biển số 60C2 - 005.83 còn lại 40% giá trị sử dụng có trị giá là 6.800.000đ.

+ Ngày 04/5/2017: Xe mô tô hiệu Honda Wave anpha màu Xanh – đen - bạc biển số 60C2-474.20 còn lại 90% giá trị sử dụng, có trị giá là 17.550.000đ; xe mô tô hiệu Honda anpha màu đỏ - đen - bạc biển số 60C2-346.34 còn lại 80% giá trị sử dụng, có trị giá là 15.600.000đ.

Tại bản án sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện X11 áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Thiên H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Các bị cáo Nguyễn Thanh T2, Phạm Quốc K, Đặng Ngọc D, Hoàng Trọng C và Nguyễn Đức S bị xử phạt mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên về phân trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 01/12/2017, bị cáo Phạm Thị Thiên H1 có đơn kháng cáo đề nghị xem xét sửa bản án sơ thẩm, tuyên cho bị cáo hưởng án treo.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H1, xử bị cáo mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được hưởng án treo là không có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về áp dụng pháp luật: hành vi phạm tội của bị cáo H1 xảy ra trước ngày 01/01/2018 nên áp dụng Bộ Luật hình sự năm 1999; sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xử lý.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thiên H1: qua xem xét hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H1 thừa nhận vào ngày 12/3/2017 đã cùng D (là người chung sống như vợ chồng với H1) và T3 đem 2 xe mô tô biển số 66N1-145.86 và xe mô tô biển số 60LD – 8026 do T2 và đồng phạm trộm cắp sang Campuchia bán cho một người tên Đen với giá 10.000.000 đồng. Bị cáo H1 và

D được chia 2.000.000 đồng và đã dùng số tiền này vào việc đánh bạc. Lần 2 ngày 26/4/2017, sau khi được T2 điện thoại, bị cáo H1 nhận lời và nói T2 mang xe về kho. Sau đó H1 điện thoại cho T3 đến nhận xe, T3 và S đem xe đi bán và chia nhau tiền tiêu xài. Tổng số tiền bị cáo H1 thu lợi bất chính là 300.000 đồng. Tuy số tiền thu lợi bất chính của bị cáo H1 không lớn, nhưng hành vi của bị cáo H1 gây nguy hiểm cho xã hội, đã giúp cho các bị cáo trong cùng vụ án tiêu thụ xe do trộm cắp nhiều lần trên địa bàn huyện X11, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo H1 phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, do vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo H1 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Thiên H1, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 112/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện X11.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thiên H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí:

Bị cáo Phạm Thị Thiên H1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H.X11 (2);
- VKSND H.X11;
- Công an H.X11;
- Chi cục THADS H.X11;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Kim Rết